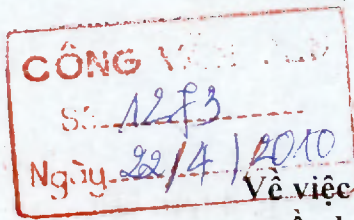


Số: 1592/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2010



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện: Thông tư số: 04/2008/TT-BNV, ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ; các Thông tư liên tịch: Số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ; số 90/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ; số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ; số 10/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội và Bộ Nội vụ; số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ; số 03/2008//TTLT-BTTTT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ; số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ; số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25 tháng 4 năm 2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ; số 475/2009/TTLT-TTCT-BNV ngày 13 tháng 3 năm 2009 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ; số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Bộ Công thương và Bộ Nội vụ; số 05/2008/TTLT-BKHCHN-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ; số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ; số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ; số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã - thành phố Hà Nội;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã, như sau:

1. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ (mẫu số 1);
2. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp (mẫu số 2);
3. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch (mẫu số 3);
4. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường (mẫu số 4);
5. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (mẫu số 5);
6. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin (mẫu số 6);
7. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo (mẫu số 7);
8. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế (mẫu số 8);
9. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra quận, huyện, thị xã (mẫu số 9);
10. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế (mẫu số 10);
11. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị (mẫu số 11);
12. Mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (mẫu số 12).

**Điều 2.** Căn cứ quy định của pháp luật và các mẫu Quyết định (ban hành kèm theo Quyết định này), Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy; | Đê
- Thường trực HĐND TP; | B/c
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP; các PVP UBND TP;
- Các phòng chuyên viên, TT Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, THNC, SNV (3b).

*Yes* 140



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thảo

Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4532/QĐ-UBND ngày 27/4/2010 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN (HUYỆN, THỊ XÃ)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2010/QĐ-UBND ..... ngày tháng năm 2010

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của  
Phòng Văn hoá và Thông tin**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN (HUYỆN, THỊ XÃ).....**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện; Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30/6/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2010 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-UBND ngày tháng năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội, về việc ban hành mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin, như sau:

## I. Vị trí, chức năng

1. Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) thực hiện quản lý nhà nước về: văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; báo chí, xuất bản, bưu chính và chuyên phát, viễn thông và internet, công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin, phát thanh trên địa bàn quận (huyện, thị xã).

2. Phòng Văn hoá và Thông tin có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã); đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

## II. Nhiệm vụ và quyền hạn

\* Về lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch:

1. Trình Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình thể dục, thể thao và du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính, xã hội hoá trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao và du lịch; chủ trương xã hội hoá hoạt động văn hoá, thể dục thể thao; chống bạo lực trong gia đình.

4. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn quận (huyện, thị xã) thực hiện phong trào văn hoá, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"; xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, khu phố văn hoá, đơn vị văn hoá; bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh: bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn quận (huyện, thị xã).

5. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Trung tâm văn hoá, thể thao, các thiết chế văn hoá thông tin cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hoá, thể dục, thể thao, du lịch, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của phòng trên địa bàn quận (huyện, thị xã).

6. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội

và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn).

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn quận (huyện, thị xã); giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

*\* Về lĩnh vực thông tin, truyền thông*

1. Trình Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) dự thảo quyết định, chỉ thị, kế hoạch về phát triển thông tin và truyền thông trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) dự thảo các văn bản về thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thông tin và truyền thông.

4. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

5. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và triển khai hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

6. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) trong việc tổ chức công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, chuyển phát, viễn thông, công nghệ thông tin, internet, phát thanh.

7. Chịu trách nhiệm theo dõi và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn quận (huyện, thị xã) theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

8. Tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các xã, phường quản lý các đại lý bưu chính, viễn thông. Internet trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

9. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và cá nhân trên địa bàn quận (huyện, thị xã) thực hiện pháp luật về các lĩnh vực bưu chính, viễn thông và internet; công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh; quảng cáo; báo chí; xuất bản.

10. Giúp Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quản lý nhà nước đối với mạng lưới phát thanh, truyền thanh cơ sở.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) và Sở Thông tin và Truyền thông.

*\*Một số nhiệm vụ khác*

1. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức; thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

2. Quản lý tài chính; tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã).

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **III. Tổ chức và biên chế**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng Phòng và các công chức chuyên môn.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, (huyện, thị xã) và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, (huyện, thị xã) quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế: Biên chế của Phòng Văn hóa và Thông tin do Ủy ban nhân dân quận (huyện, thị xã) quyết định trong tổng biên chế hành chính của quận (huyện, thị xã) được UBND Thành phố giao hàng năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND quận (huyện, thị xã); Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc; Chủ tịch UBND các phường (xã, thị trấn); các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- TT Quận (Huyện, Thị) ủy;
- TT HĐND quận (huyện, thị xã);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

Đề  
B/c

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**